

BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định số 1856-QĐ/TU ngày 20/10/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về ban hành Quy chế phối hợp giữa ban dân vận cấp ủy các cấp với cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp trong việc triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; giải quyết các vấn đề bức xúc của nhân dân trên địa bàn tỉnh

Ngày 20/10/2011, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 1856-QĐ/TU về Quy chế phối hợp giữa ban dân vận cấp ủy các cấp với cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp trong việc triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; giải quyết các vấn đề bức xúc của nhân dân trên địa bàn tỉnh (*sau đây viết tắt là Quyết định 1856*). Qua 10 năm triển khai thực hiện, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi báo cáo như sau:

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ 10 NĂM THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH 1856

I. Đặc điểm tình hình liên quan đến việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Quyết định 1856

Trong những năm qua, kinh tế của tỉnh tiếp tục duy trì mức độ tăng trưởng khá; tốc độ tăng trưởng kinh tế tăng hàng năm¹. Kết cấu hạ tầng được quan tâm đầu tư, nhất là kết cấu hạ tầng giao thông, điện². Công tác đền ơn, đáp nghĩa, an sinh xã hội được quan tâm thực hiện³; y tế, chăm sóc sức khỏe; văn hoá, thể dục, thể thao đạt được nhiều kết quả⁴; giáo dục và đào tạo được chú trọng⁵. An ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững⁶. Công tác

¹ Tăng trưởng GRDP trung bình hàng năm: Giai đoạn 2012-2015 (Năm 2012: 33.520,243 tỷ đồng, đạt 7,4%; năm 2013: 38.943,528 tỷ đồng, đạt 16,2%; năm 2014: 39.222,746 tỷ đồng, đạt 0,7%; năm 2015: 43.902,507 tỷ đồng, đạt 11,9%). Giai đoạn 2016-2020 (Năm 2016: 46.139,910 tỷ đồng, đạt 5,1%; Năm 2017: 46.710,025 tỷ đồng, đạt 1,2%; Năm 2018: 51.977,256 tỷ đồng, đạt 11,3%; Năm 2019: 50.478,505 tỷ đồng; Năm 2020: 50.480,920 tỷ đồng). Năm 2021: Ước 53.501,220 tỷ đồng, tăng 6%.

² Có 98,32% tuyến tỉnh lộ, 41,63% tuyến giao thông nông thôn được nhựa hóa, cứng hóa; các tuyến xe buýt được mở đến tất cả các huyện; 100% xã phủ lưới điện quốc gia.

³ Cơ bản giải quyết xong hồ sơ đề nghị xác nhận, công nhận liệt sĩ, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh còn tồn đọng; hỗ trợ xây mới, sửa chữa 8.734 nhà ở cho người có công và thân nhân. Số lượng, đối tượng được trợ giúp xã hội năm 2016 là 69.732 người, đến cuối năm 2020 tăng lên 85.750 người.

⁴ Gia đình văn hóa bình quân đạt 88%. Số giường bệnh/vận dân đạt 29,48 giường, đạt 7 bác sỹ/vận dân, tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 91%; có 90% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế; trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 13%. Đến cuối năm 2020, có khoảng 33% dân số và 22,5% gia đình luyện tập TDTT thường xuyên.

⁵ Tỷ lệ lao động qua đào tạo ước đạt 22,78%. Đến năm 2020, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đã vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XIX. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi đạt 100%; kết quả thi đạt tốt nghiệp THPT hằng năm đạt tỷ lệ trên 90%.

cải cách hành chính được quan tâm chỉ đạo thực hiện⁷. Môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện, thu hút đầu tư duy trì ở mức khá⁸. Đối thoại, tiếp dân giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với người dân, doanh nghiệp và người lao động được tăng cường, đã kịp thời tháo gỡ bức xúc, khó khăn, vướng mắc. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ tiếp tục được chú trọng; nhất là gắn thực hiện công tác phối hợp với việc triển khai thực hiện các nghị quyết, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác dân vận; thực hiện nghiêm túc công tác tiếp dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, các vấn đề bức xúc, nổi cộm trong nhân dân, góp phần tạo sự đồng thuận xã hội, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng mọi mặt công tác, sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm. Thu nhập bình quân đầu người còn thấp so với trung bình của cả nước. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn nhiều mặt hạn chế. Tiến độ thi công và giải ngân các công trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước còn chậm so với kế hoạch. Công tác bồi thường, tái định cư, giải phóng mặt bằng một số dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh còn nhiều vướng mắc, chậm được giải quyết. Các vấn đề về ô nhiễm môi trường, thu gom, xử lý rác thải, chất thải tại một số địa phương, khu công nghiệp chưa được giải quyết triệt để, gây bức xúc trong nhân dân. Các chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) còn thấp và chậm được cải thiện. Công tác nắm bắt và dự báo tình hình trong nhân dân có lúc, có nơi chưa kịp thời, sâu sát. Công tác dân vận chính quyền ở một số nơi chưa đạt yêu cầu, chưa gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị. Việc thực hiện lấy ý kiến cộng đồng (giai đoạn từ năm 2018 trở về trước) đối với một số dự án, nhất là dự án liên quan đến môi trường còn mang tính hình thức, đã gây phản ứng của người dân. Công tác tuyên truyền, định hướng tư tưởng, dư luận có lúc chưa kịp thời, thiếu chiều sâu. Sự phối hợp thực hiện công tác dân vận giữa cấp ủy, chính quyền và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội chưa thường xuyên, thiếu đồng bộ.

II. Kết quả thực hiện

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai quán triệt và tổ chức thực hiện Quyết định 1856

⁶ 90% xã, phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng; trong đó xã, phường, thị trấn vững mạnh, toàn diện đạt trung bình hơn 60%.

⁷ Nhiều thủ tục hành chính đã được cắt giảm, đơn giản hóa, công khai, minh bạch. Trung tâm hành chính công cấp tỉnh và một số huyện đã hoạt động hiệu quả.

⁸ Trong giai đoạn 2016 đến 9 tháng đầu năm 2021, đã cấp phép đầu tư cho 425 dự án vốn đầu tư trong nước với tổng vốn đăng ký 207.731 tỷ đồng.

1.1. Công tác tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện

Sau khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quyết định 1856, các cấp ủy đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn; các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội đã tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các nội dung trọng tâm của Quyết định 1856 bằng các hình thức phù hợp, thông qua hội nghị hoặc lồng ghép trong các cuộc họp định kỳ, sơ kết, tổng kết của cơ quan, đơn vị, địa phương⁹. Nhìn chung, qua triển khai, quán triệt thực hiện Quyết định 1856, nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp và cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức về phối hợp thực hiện công tác dân vận trong triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề bức xúc của nhân dân từng bước được nâng lên; công tác dân vận được triển khai thực hiện tại các cơ quan, đơn vị gắn với nhiệm vụ chính trị được giao. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị ngày càng đi vào nề nếp và đạt hiệu quả thiết thực.

1.2. Việc cụ thể hóa thực hiện Quyết định 1856

Các cấp ủy đảng đã ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo ban dân vận, ủy ban nhân dân cùng cấp tăng cường phối hợp thực hiện tốt công tác dân vận gắn với nhiệm vụ chuyên môn, trọng tâm là nâng cao hiệu quả công tác dân vận chính quyền¹⁰.

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cấp chính quyền, cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp cụ thể hóa chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận bằng các chương trình, kế hoạch, giải pháp cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với nhiệm vụ chuyên môn được giao¹¹. Chỉ đạo phân công cán bộ phụ trách công tác dân vận chính quyền¹²; ban hành quy chế hoạt động, bổ sung nhiệm vụ công tác dân vận chính quyền

⁹ Huyện Minh Long tổ chức phổ biến, quán triệt cho 120 đại biểu là lãnh đạo huyện, các xã, thị trấn và đảng viên trên địa bàn; huyện Tư Nghĩa tổ chức quán triệt cho 128 đại biểu là cán bộ chủ chốt cấp huyện; huyện Mộ Đức tổ chức 02 hội nghị quán triệt cho 220 đại biểu cán bộ lãnh đạo chủ chốt trên địa bàn huyện;...

¹⁰ Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành: Công văn số 3477-CV/TU ngày 13/3/2019 về triển khai thực hiện công tác dân vận và Năm dân vận chính quyền 2019; Công văn số 4156-CV/TU về triển khai thực hiện công tác dân vận năm 2020 với chủ đề "*Năm dân vận khéo*" trọng tâm là dân vận trong các cơ quan hành chính Nhà nước. Công văn số 246-CV/TU ngày 08/02/2021 về triển khai thực hiện công tác dân vận năm 2021 trọng tâm là "*Đẩy mạnh việc thực hiện QCDC ở cơ sở*". Chi thị số 08-CT/TU ngày 25/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan Nhà nước các cấp.

¹¹ Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành: Công văn số 4611/UBND-CN ngày 14/9/2015 về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan Nhà nước. Công văn số 2116/UBND-NC ngày 18/4/2018 về việc triển khai Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 14/5/2018 về việc đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả thực hiện QCDC ở cơ sở và công tác dân vận chính quyền. Công văn số 1477/UBND-NC ngày 29/3/2019 về triển khai thực hiện công tác dân vận 2019 - "*Năm dân vận chính quyền*". Công văn số 887/UBND-NC ngày 06/3/2020 về việc triển khai thực hiện QCDC ở cơ sở và công tác dân vận chính quyền. Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 04/6/2020 về việc phát động phong trào thi đua "*Dân vận khéo*" trong các cơ quan hành chính Nhà nước. Công văn số 3053/UBND-NC ngày 30/6/2021 về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan Nhà nước các cấp.

¹² Đền nay, Ủy ban nhân dân tỉnh đã phân công 01 đ/c Phó Chủ tịch, có 25/25 sở, ban, ngành, 13/13 UBND huyện, thị, thành phố, 173/173 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh thực hiện phân công cán bộ lãnh đạo phụ trách công tác dân vận chính quyền.

để triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương (có phụ lục số 01 kèm theo).

2. Kết quả cụ thể

2.1. Việc tổ chức ký kết và triển khai chương trình, kế hoạch phối hợp giữa ban dân vận cấp ủy với Ủy ban nhân dân, các cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp

Ban dân vận cấp ủy tổ chức ký kết chương trình, kế hoạch phối hợp với Ủy ban nhân dân và các cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp có liên quan¹³ về thực hiện công tác dân vận, triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề bức xúc của nhân dân trên địa bàn tỉnh, trong đó chú trọng tuyên truyền, vận động người dân thực hiện các quyền và nghĩa vụ liên quan đến triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách, kế hoạch đầu tư xây dựng các dự án phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương (có phụ lục số 2 kèm theo).

Ban dân vận cấp ủy tham mưu Ban Thường vụ cùng cấp chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác dân vận. Chủ động trong công tác phối hợp, tạo sự thay đổi trong tư duy, nhận thức, nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan trong hệ thống chính trị thực hiện công tác dân vận, nhất là trong các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp. Ban Dân vận Tỉnh ủy nghiên cứu, xây dựng, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quy định, quy chế để tăng cường trách nhiệm thực hiện công tác dân vận đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương (*Quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại công tác dân vận của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; Quy chế thực hiện dân chủ trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh*).

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quy định về củng cố, kiện toàn tổ chức, phân công rõ thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Xây dựng Quy chế đối thoại trực tiếp của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp với nhân dân trên địa bàn tỉnh. Các cơ quan quản lý nhà nước các cấp tăng cường thực hiện công tác dân vận chính quyền, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hiện nghiêm túc việc tiếp công dân, tập trung giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và các vấn đề bức xúc, nổi cộm trong nhân dân; tuyên truyền, giáo dục cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân; thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở; tạo thuận lợi cho tổ chức, công dân trong quan hệ công tác và giải quyết các thủ tục hành chính. Đến cuối năm 2020, trên địa bàn tỉnh có **16/20** sở, ban, ngành cấp tỉnh¹⁴; **13/13** huyện,

¹³ Với Thanh tra; Tài nguyên và Môi trường; Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Y tế; Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi; BCH Quân sự; BCH Bộ đội Biên phòng; Công an.

¹⁴ Còn 04 sở, ngành là: Ban Dân tộc tỉnh, Thanh tra tỉnh vì số lượng thủ tục hành chính thực hiện tại cơ chế một cửa ít nên không xây dựng Đề án một cửa; Văn phòng UBND tỉnh chỉ phối hợp thực hiện; Văn phòng HĐND

thị, thành phố và **173/173** xã, phường, thị trấn thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông và theo hướng hiện đại gắn với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) qua dịch vụ bưu chính công ích¹⁵. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành **12** quyết định phê duyệt Danh mục TTHC, theo đó rút ngắn thời gian giải quyết từ **30 - 60%** so với quy định pháp luật đối với **245** TTHC trong 27 lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của **08** sở.

2.2. Kết quả phối hợp trong việc triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội

2.2.1. Việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và vận động nhân dân tham gia thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương

- Ban dân vận cấp ủy các cấp đã tích cực tham mưu ban thường vụ cấp ủy chỉ đạo, định hướng nội dung hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; xây dựng và phát huy vai trò người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; cốt cán trong tôn giáo, lực lượng nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị – xã hội ở cơ sở¹⁶ để tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, phong trào thi đua, cuộc vận động, hoạt động an sinh xã hội tại địa phương; chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là phối hợp với chính quyền tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành các chủ trương khi bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư trong quá trình triển khai các dự án, tạo được sự đồng thuận trong nhân dân.

- Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ động cung cấp thông tin đối với các chương trình, kế hoạch, quy hoạch, đề án, dự án có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân cho ban dân vận cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội nghiên cứu tham gia ý kiến và bàn giải pháp phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền, vận động trong quá trình triển khai thực hiện nhằm tạo sự đồng thuận xã hội. Khi có vấn đề phát sinh, kịp thời phối hợp với các tổ chức, đơn vị có liên quan theo dõi, nắm tình hình, giải

thị không thuộc đối tượng thực hiện cơ chế một cửa.

¹⁵ Có 09/14 địa phương và 03 sở được UBND tỉnh phê duyệt Đề án thực hiện cơ chế một cửa theo hướng hiện đại, trong đó, có 07 địa phương và 02 sở đã chính thức đi vào hoạt động (UBND thành phố, UBND các huyện: Sơn Hà, Mộ Đức, Tư Nghĩa, Trà Bồng, Bình Sơn và thị xã Đức Phổ; Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương); Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện: Nghĩa Hành, Ba Tơ đang trong giai đoạn hoàn thiện; Sở Giao thông vận tải đã đưa vào hoạt động Công thông tin điện tử dịch vụ hành chính công để cung cấp một số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cho tổ chức, công dân; UBND huyện Sơn Hà đã cung cấp một số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 cho công dân qua Internet.

¹⁶ Đến nay, đã xây dựng được **69** người uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số cấp tỉnh và cấp huyện; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội đã xây dựng được hàng ngàn người là lực lượng nòng cốt ở cơ sở.

thích, hòa giải, giải quyết những kiến nghị chính đáng của nhân dân đảm bảo đúng quy định.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân phát huy quyền làm chủ gắn với thực hiện các phong trào thi đua yêu nước; từng bước đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động; tăng cường giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, Tổ hòa giải ở cơ sở từng bước được phát huy và hoạt động đạt một số kết quả.

2.2.2. Việc đề xuất những chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể trong quá trình triển khai thực hiện các dự án, đề án, quy hoạch, xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân

- Các cấp ủy đảng chỉ đạo chính quyền tập trung rà soát các cơ chế, chính sách liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân để kịp thời kiến nghị bổ sung, điều chỉnh¹⁷. Ban dân vận cấp ủy và Ủy ban nhân dân cùng cấp đã phối hợp tham mưu, đề xuất nhiều chủ trương, giải pháp giúp cấp ủy định hướng chỉ đạo kịp thời, sát với tình hình thực tế tại cơ sở¹⁸. Tích cực phối hợp tuyên truyền, vận động nhân dân trong công tác bồi thường, di dời dân, bàn giao mặt bằng, tái định cư một số dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh đạt nhiều kết quả¹⁹.

- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành nhiều văn bản cụ thể hóa việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, nhất là ban hành quy định về việc lấy ý kiến cộng đồng dân cư trong vùng dự án trước khi quyết định chủ trương đầu tư;

¹⁷ Ủy ban nhân dân thành phố đã kiến nghị điều chỉnh một số nội dung liên quan về chính sách bồi thường và hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất tại Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Ngãi; điều chỉnh một số nội dung có liên quan đến công tác dồn điền đổi thửa tại Quyết định số 50/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

¹⁸ Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành: Quyết định 766-QĐ/TU ngày 23/8/2017 thành lập Tổ công tác giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo và thực hiện công tác tuyên truyền, vận động hỗ trợ công tác giải phóng mặt bằng tại các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh. Quyết định số 944-QĐ/TU ngày 02/02/2018 thành lập Tổ công tác giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo và thực hiện tuyên truyền, vận động, hỗ trợ giải phóng mặt bằng Dự án nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất. Quyết định số 1717-QĐ/TU 18/11/2019 thành lập Tổ công tác giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo và thực hiện việc tuyên truyền, vận động, hỗ trợ giải phóng mặt bằng dự án đầu tư Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất và các dự án vệ tinh Khu liên hợp.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 5451/UND-CNXD ngày 10/9/2018 về việc lấy ý kiến cộng đồng dân cư trong vùng dự án trước khi quyết định chủ trương đầu tư dự án. Quyết định số 737/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh.

¹⁹ Từ năm 2017 đến nay, Ban Dân vận Tỉnh ủy đã tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập **03** Tổ công tác giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo và thực hiện tuyên truyền, vận động, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với **03** dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh đạt nhiều kết quả: Dự án Khu đô thị, công nghiệp, dịch vụ Vsip (thành lập theo Quyết định số 766-QĐ/TU ngày 23/8/2017), đã bàn giao **100%** đất sạch cho **02** Nhà đầu tư theo Kế hoạch với **46** ha và **85** ha đất sạch có hạ tầng chưa bàn giao cho Nhà đầu tư. Dự án Nâng cấp, mở rộng Nhà máy Lọc dầu Dung Quất (thành lập theo Quyết định số 944-QĐ/TU ngày 02/02/2018), đã vận động dỡ dọn được nhà cửa, vật kiến trúc của **219/219** hộ, **01** nhà sinh hoạt chung khu dân cư ở vị trí 4. Dự án mở rộng Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất và các dự án vệ tinh Khu liên hợp (thành lập theo Quyết định số 1717-QĐ/TU ngày 18/11/2021). Tính đến ngày 30/10/2021, đã tổ chức 32 buổi tuyên truyền, vận động; đã có 22 hộ đã tháo dỡ, bàn giao mặt bằng; 06 hộ đã có đơn đề nghị hỗ trợ tháo dỡ và 02 hộ đồng ý nhận tiền để tháo dỡ, bàn giao mặt bằng.

gắn chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở với thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh. Các sở, ban, ngành, địa phương thường xuyên rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến các lĩnh vực đầu tư công, đấu thầu, cấp chứng nhận đầu tư, chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp.

- Quá trình thực hiện các chương trình, dự án, ban dân vận cấp ủy các cấp và các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của người dân; tham mưu cấp ủy đảng, đề xuất chính quyền, cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp có biện pháp tháo gỡ những bất cập, khắc phục các khó khăn, vướng mắc, giải quyết kịp thời bức xúc của người dân; đồng thời, phát huy vai trò người có uy tín, chức sắc tôn giáo tham gia tuyên truyền, giải thích và gương mẫu thực hiện như tự giác hiến đất, nhận bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng cho nhà đầu tư.

2.2.3. Kết quả công khai, minh bạch trong quá trình chuẩn bị, triển khai quy hoạch, dự án, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội, cơ chế, chính sách liên quan đến quyền và nghĩa vụ của nhân dân

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp triển khai thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong các cơ quan nhà nước các cấp²⁰. Các nội dung công khai để nhân dân biết; nhân dân bàn và quyết định trực tiếp; nhân dân bàn, biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định; nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định; nhân dân tham gia giám sát được thực hiện với nhiều hình thức phù hợp²¹. Thực hiện nghiêm túc việc tham vấn, lấy ý kiến cộng đồng dân cư trong vùng dự án trước khi quyết định chủ trương đầu tư nhằm đảm bảo quyền lợi cho người dân²², nhân dân bàn,

²⁰ Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 27/7/2016 về việc nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước; Công văn số 3069/UBND-NC ngày 16/6/2016 chỉ đạo các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị và các huyện, thành phố trong tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị và Quy định 4050-QĐ/TU ngày 24/10/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Công văn số 3442/UBND-NC ngày 30/6/2016 chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 14/5/2018 về việc đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác dân vận chính quyền; Quyết định số 737/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;...

²¹ Niêm yết tại trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, nhà văn hóa, thông báo tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân, các hội nghị, các cuộc tiếp xúc cử tri, trên hệ thống truyền thanh, các cuộc họp thôn, tổ dân phố,...

²² Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất thị xã Đức Phổ phối hợp lấy ý kiến nhân dân theo quy định Pháp lệnh 34 bằng hình thức tổ chức cuộc họp kết hợp với việc phát phiếu lấy ý kiến đối với một số công trình, dự án tại địa phương: Tuyến đường QL1A-Bến Bè (ĐH. 43); Lý trình: KM2+688,33-KM4+750,46 (Địa bàn xã Phổ Nhơn đạt 90% số phiếu đồng ý; phường Phổ Ninh 100% số phiếu đồng ý). Công trình: Đầu tư xây dựng công trình hệ thống thoát nước trung tâm đô thị Đức Phổ (Địa bàn phường Nguyễn Nghiêm đạt 100% số phiếu đồng ý; phường Phổ Minh đạt 100% số phiếu đồng ý; phường Phổ Ninh 97% số phiếu đồng ý). Công trình: Kênh thoát nước công nghệ ứng Đông Lau, phường Phổ Vinh, phường Phổ Quang (Địa bàn phường Phổ Vinh 97% số phiếu đồng ý; phường Phổ Quang 100% số phiếu đồng ý). Công trình: Hệ thống điện chiếu sáng tuyến đường tỉnh lộ ĐT.627B đoạn Phổ An - Phổ Quang (Địa bàn phường Phổ Quang 100% số phiếu đồng ý; phường Phổ An 100% số phiếu đồng ý). Thành ủy chỉ đạo tổ chức họp lấy ý kiến cộng đồng dân cư ở xóm: Gò Đá, Tân An, Khánh Vân thuộc

góp ý đối với các chỉ tiêu phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh và các chính sách an sinh xã hội; nhất là các chủ trương về xây dựng nông thôn mới; qua đó, đã có nhiều mô hình, điển hình tiêu biểu trong phong trào "*Quảng Ngãi chung sức xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*" và vận động nhân dân đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng ở cơ sở²³.

Các cấp chính quyền thực hiện công khai, minh bạch; tiếp thu góp ý của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội đối với các quy hoạch, kế hoạch, dự án, đề án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tạo sự đồng thuận xã hội trong quá trình triển khai thực hiện²⁴.

2.3. Kết quả phối hợp giải quyết những vụ việc bức xúc nổi cộm, kiến nghị, yêu cầu chính đáng của nhân dân

Các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm chỉ đạo theo dõi, nắm bắt tình hình và giải quyết các vấn đề bức xúc, nổi cộm trong nhân dân²⁵. Ban Dân vận Tỉnh ủy tích cực, chủ động phối hợp với chính quyền thường xuyên trao đổi thông tin, nắm bắt tình hình, tâm trạng, những vấn đề bức xúc trong nhân dân²⁶ và dự báo tình hình liên quan đến các “điểm nóng”, khiếu kiện đông người, nhất là những vụ, việc liên quan đến đất đai, giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, ô nhiễm môi trường để trao đổi, bàn giải pháp

xã Tịnh Thiện về Dự án xây dựng Nhà máy xử lý chất thải rắn Đồng Nà; các dự án như: Cầu Cổ Lũy, Cầu Thạch Bích, Đường bờ Nam sông Trà Khúc; Đề án dồn điền đổi thửa và các công trình, dự án khác trên địa bàn thành phố.

²³ Trong giai đoạn 2017-2020, thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, các địa phương đã vận động nhân dân đóng góp 583.961 ngày công với hơn 401 tỷ đồng để xây dựng các công trình phúc lợi xã hội, làm đường bê tông nông thôn với tổng chiều dài 1.245 km, kiên cố hóa 830 km kênh mương nội đồng, thấp sáng hơn 1.160 km đường giao thông nông thôn với hơn 46.945 bóng điện; qua tuyên truyền vận động, nhân dân đã tự nguyện hiến 512.347 m² đất, tự tháo dỡ tường rào, công ngõ để mở rộng nâng cấp đường giao thông nông thôn, nhờ đó diện mạo thôn, xóm ngày càng khởi sắc

²⁴ Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các Công văn: số 6778-UBND-TH ngày 02/11/2017 về việc thực hiện Quy định số 4054-QĐ/TU ngày 24/10/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 24/10/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp trong tỉnh tiếp thu góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp và nhân dân; số 6921/UBND-NC ngày 09/11/2017 về việc triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy về việc thực hiện Quy định số 4054-QĐ/TU.

²⁵ Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành: Quyết định số 2840-QĐ/TU ngày 25/01/2013 thành lập Tổ công tác giúp Ban chỉ đạo tỉnh về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tham gia vận động, hòa giải những vấn đề bức xúc, nổi cộm của nhân dân trên địa bàn tỉnh. Quyết định số 4348-QĐ/TU ngày 22/5/2015 thành lập Tổ công tác giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo giải quyết các khiếu nại, tố cáo và những bức xúc, nổi cộm của nhân dân trên địa bàn tỉnh. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 25/4/2019 về việc thành lập Tổ công tác chỉ đạo giải quyết một số vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh.

²⁶ Định kỳ hàng quý, Ban Dân vận Tỉnh ủy báo cáo những vấn đề bức xúc, nổi cộm của nhân dân trên địa bàn tỉnh. Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, địa phương có liên quan rà soát, xem xét giải quyết các vụ việc nhân dân kiến nghị và báo cáo kết quả cho Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Điển hình một số vụ việc đã tham mưu chỉ đạo giải quyết, như: Vụ việc cản trở hoạt động của Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt ở xã Phổ Thạnh, huyện Đức Phổ (nay là phường Phổ Thạnh, thị xã Đức Phổ). Việc chi tiền khen thưởng cho học sinh của tỉnh đã đạt thành tích cao tại kỳ thi tốt nghiệp THPT năm học 2019 – 2020. Tình hình ô nhiễm môi trường xảy ra tại Công ty TNHH sản xuất và xây dựng Nhật Tân tại thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa.

tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo tháo gỡ²⁷. Ban dân vận cấp ủy phối hợp Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị – xã hội tích cực tham gia công tác hoà giải, giải quyết các mâu thuẫn trong cộng đồng dân cư, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của đoàn viên, hội viên và nhân dân. Qua đó, góp phần ổn định tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, hạn chế tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp²⁸. Ban Dân vận, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Đoàn Đại biểu Quốc hội thường xuyên phối hợp trong công tác chuẩn bị và giải quyết những kiến nghị của nhân dân thông qua hoạt động tiếp dân, đối thoại trực tiếp của Bí thư cấp ủy với nhân dân; tập trung theo dõi, nắm bắt tình hình, tâm trạng đoàn viên, hội viên và nhân dân để phản ánh, tham mưu giải quyết đối với các vụ việc bức xúc, nổi cộm ở cơ sở.

Từ năm 2012 - 2020, Bí thư Tỉnh ủy tổ chức đối thoại trực tiếp với nhân dân với **33** lượt²⁹; bí thư các huyện, thị, thành ủy tổ chức đối thoại hơn **420** lượt; bí thư cấp xã với hơn **1.500** lượt. Qua tiếp xúc, đối thoại đã kịp thời chỉ đạo tháo gỡ, giải quyết những khó khăn, vướng mắc, vụ việc bức xúc, nổi cộm của dân, nhất là những vụ việc tồn đọng, kéo dài, tạo được sự đồng tình của nhân dân và dư luận xã hội³⁰, hạn chế những bức xúc mới trong nhân dân (*kết quả giải quyết các vụ việc sau đối thoại đạt tỷ lệ khoảng 85%*). Năm 2019 - 2020, Bí thư cấp ủy các cấp ủy đã tiếp dân định kỳ **1.379** cuộc; tiếp

²⁷ Điển hình như các trường hợp nhân dân tập trung đông người liên quan đến vụ di dời chợ Đức Phổ (cũ) vào chợ Đức Phổ (mới). Việc quản lý và sử dụng đất lâm nghiệp tại xã Hành Dũng, huyện Nghĩa Hành. Vụ nhà máy Xi măng Đại Việt ở huyện Bình Sơn. Vụ tranh chấp đất trồng và khai thác mỏ cao su giữa nhân dân hai xã Bình Khương, Bình Nguyên huyện Bình Sơn với Công ty TNHH Cao su Quảng Ngãi. Việc chi tiền khen thưởng cho học sinh của tỉnh đã đạt thành tích cao tại kỳ thi tốt nghiệp THPT năm học 2019 – 2020. Việc xử lý Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt MD tại phường Phổ Thạnh, Nhà máy xử lý rác thải Nghĩa Kỳ; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng khu vực 115 ha tại xã Bình Thuận thuộc Dự án thép Hòa Phát Dung Quất 2; Dự án Bến cảng tổng hợp – Container Hòa Phát Dung Quất.

²⁸ **Thị xã Đức Phổ** đã hỗ trợ thêm kinh phí cho 04 hộ dân bị ảnh hưởng của dự án tuyến tránh Quốc lộ 1A đoạn qua thị trấn Đức Phổ (nay là phường Nguyễn Nghiêm) để kịp thời bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư thi công đảm bảo tiến độ. **Thành phố Quảng Ngãi** giải quyết các kiến nghị của các hộ tiểu thương chợ Quảng Ngãi; việc ô nhiễm môi trường tại Trại heo Đồng Tháp (xã Tịnh Thiện); việc Công ty Phú Gia Tiên (Nghĩa Hà) khai thác cát không đúng vị trí trúng đấu giá và chưa thỏa thuận với người dân về bồi thường hoa màu trên đất, dùng máy cơ giới hút cát ở lòng sông quá sâu, gây sạt lở đất hai bên bờ sông, đắp đường công vụ cản trở việc đi lại của người dân; việc cung cấp nước sinh hoạt cho nhân dân tổ 25, 26 (cũ) và phía Bắc đường Hai Bà Trưng, phường Quảng Phú. **Huyện Tư Nghĩa** với dự án nâng cấp, mở rộng trường Đại học Tài chính - Kế toán. **Huyện Nghĩa Hành** với dự án mở rộng đường nội thị thị trấn thuộc tuyến tỉnh lộ 624, 628. **Huyện Sơn Tây** vận động các hộ dân trong vùng dự án thủy điện Đăkđrinh vào khu tái định cư, đến nay 100% các hộ dân đã chấp hành việc tái định cư đúng quy định; ...

²⁹ Trong đó, năm 2020, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đã tổ chức 02 cuộc đối thoại: Đối thoại với đại diện tổ chức công đoàn, công nhân, người lao động ở địa bàn Khu Kinh tế Dung Quất, Khu Công nghiệp VSIP với chủ đề "*chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân, người lao động trong các doanh nghiệp*". Đối thoại với đại diện hội viên nông dân và các HTX, doanh nghiệp đầu tư, sản xuất kinh doanh nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh với chủ đề "*Nông nghiệp, nông dân, nông thôn*". Năm 2021, đối thoại với đoàn viên, hội viên, thanh niên và phụ nữ về vấn đề khởi nghiệp, đào tạo, giải quyết việc làm; đối thoại với cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân huyện Lý Sơn về những khó khăn, vướng mắc từ khi chính quyền một cấp chính thức đi vào hoạt động.

³⁰ Sắp xếp ổn định chỗ bán hàng cho bà con tiểu thương chợ Châu Ô; xử lý vụ tranh chấp đất lâm nghiệp trên địa bàn xã Hành Dũng, huyện Nghĩa Hành; xử lý sai phạm đối với một số cá nhân trong quá trình xây dựng và hoạt động Nhà máy Xi măng Đại Việt; thi hành kỷ luật đối với cán bộ thị trấn Đức Phổ cho người dân mượn đất trái phép; Nhà máy xử lý rác thải MD, phường Phổ Thạnh, thị xã Đức Phổ; Nhà máy xử lý rác Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa;...

nhận **3.119** đơn, thư người dân khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, trong đó, số vụ việc tiếp nhận để xử lý, giải quyết theo thẩm quyền là **2.184**, đã giải quyết **1.112** vụ việc.

Từ năm 2012 đến 15/10/2021, các cơ quan hành chính trong tỉnh tiếp **48.631 lượt/54.229** người của **38.064** vụ việc (trong đó lãnh đạo các cơ quan hành chính tiếp công dân định kỳ và đột xuất **13.665 lượt/16.473** người của **11.313** vụ việc). Tiếp nhận và xử lý đối với **76.014** đơn (trong đó đã giải quyết **4.205/4.285** vụ khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền). Thanh tra tỉnh tiếp nhận và xử lý **2.774** đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; thẩm tra, xác minh và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết, chỉ đạo xử lý đối với **246/250** vụ khiếu nại, tố cáo được giao, đạt tỷ lệ hơn **98,4%**. Ngoài ra, rà soát, tham mưu xử lý đối với 415/432 vụ khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tích cực thực hiện các biện pháp "*Dân vận khéo*" và tuyên truyền, giải thích chính sách, pháp luật cho công dân thông qua công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo qua các trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, địa phương. Qua đó, giúp người dân hiểu rõ về chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện các quyền của người khiếu nại, người tố cáo, gửi đơn đến đúng cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết và nhiều trường hợp không tiếp tục phát sinh khiếu nại, tố cáo; kết quả đến nay công dân có đơn rút khiếu nại, tố cáo đối với **25** vụ việc³¹ (*Có phụ lục 3 gửi kèm*).

2.4. Kết quả thực hiện Quyết định 1856 gắn với thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của Trung ương, của tỉnh về công tác dân vận; phong trào thi đua “Dân vận khéo”; công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước tại địa phương

Chính quyền các cấp đã gắn việc thực hiện Quyết định 1856 với thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới³². Nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân về công tác dân vận của Đảng đã có những chuyển biến tích cực; vận dụng có hiệu quả trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*",

³¹ Các vụ khiếu nại năm 2017 - 2020: (Năm 2017: **5/22** vụ, chiếm tỷ lệ **22,7%**; năm 2018: **06/17** vụ, chiếm tỷ lệ **35,3%**; năm 2019: **02/19** vụ khiếu nại, chiếm tỷ lệ **10,02%**; năm 2020: **07/35** vụ khiếu nại, chiếm **20%** và **01/23** vụ tố cáo, chiếm **4,34%**).

³² Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động số 43-CTr/TU ngày 19/9/2013 thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) "về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới"; UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 27/7/2016 về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính Nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới.

"*Quy* vì người nghèo", phong trào thi đua "*Dân vận khéo*", chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, các chính sách an sinh xã hội, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương³³. Vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia hỗ trợ ngư dân gặp nạn, các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, gia đình bị thiệt hại lớn trong các đợt thiên tai³⁴, tạo được sự đồng tình, ủng hộ trong nhân dân.

Trong giai đoạn 2016 - 2020, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức phản biện xã hội đối với 07 Đề án của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, 15 dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh và 11 dự án, chương trình. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh góp ý kiến tư vấn, phản biện và giám định xã hội khoảng hơn 200 dự án, đề án, cơ chế, chính sách của tỉnh. Các tổ chức chính trị - xã hội tích cực tham gia hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, Tổ hòa giải ở cơ sở ở địa phương³⁵.

Phong trào thi đua "*Dân vận khéo*" được triển khai ngày càng sâu rộng trong các cấp, các ngành. Từ năm 2017 - 2020, các địa phương, đơn vị đã đăng ký và triển khai thực hiện 4.182 mô hình "*Dân vận khéo*" trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Đến nay, có khoảng 1.273 mô hình đạt hiệu quả cao, có khả năng nhân rộng ra toàn tỉnh. Trong đó, có nhiều mô hình của các cấp chính quyền, cơ quan quản lý nhà nước, tiêu biểu như: "*Chính quyền của nhân dân, vì nhân dân, công sở phục vụ nhân dân*" của thành phố Quảng Ngãi; "*Rút ngắn thời gian tiếp nhận giải quyết hồ sơ đăng ký kinh doanh cho người dân*", "*Làm hết việc, không làm hết giờ*"; "*Nâng cao chất lượng công tác tham mưu*" của huyện Bình Sơn; "*Khéo trong giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân*" của huyện Sơn Tịnh; "*Công tác dân vận trong tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật của Nhà nước cho nhân dân*" của thị xã Đức Phổ; "*Gần dân, sát việc, trách nhiệm, hiệu quả vì nhân dân*" của huyện Mộ Đức; "*Trọng dân, gần dân, sát dân, học dân, hiểu dân và có trách nhiệm với nhân dân*" của huyện Ba Tơ, đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan nhà nước.

2.5. Công tác xây dựng, phát hiện và nhân rộng nhân tố mới, điển hình tiên tiến

Cấp ủy, chính quyền các cấp thường xuyên quan tâm xây dựng, nhân rộng nhân tố mới, điển hình tiên tiến; biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong công tác tuyên truyền, vận động, tham gia giải

³³ Ước đến 31/12/2021, toàn tỉnh có 04 huyện, thành phố (Tur Nghĩa, Nghĩa Hành, Lý Sơn, thành phố Quảng Ngãi) và 94 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

³⁴ Chỉ tính riêng trong năm 2020, Ban Dân vận Tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan, đơn vị và nhà hảo tâm tổ chức thăm, tặng quà cho bà con nhân dân khắc phục hậu quả do bão số 9, với tổng kinh phí hơn 16 tỷ đồng.

³⁵ 2016-2020, Hội Cựu Chiến binh các cấp đã chủ trì tham gia hòa giải thành 327 vụ việc mâu thuẫn. Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp tham gia hòa giải thành 711 vụ.

quyết khiếu nại, tố cáo, thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương, đơn vị. Mô hình Tổ công tác tuyên truyền, vận động, hỗ trợ giải phóng mặt bằng tại các dự án trọng điểm: Khu Đô thị, Công nghiệp, Dịch vụ VSIP giai đoạn II và Dự án Nâng cấp, Mở rộng Nhà máy Lọc dầu Dung Quất do Ban Dân vận Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập hoạt động đạt hiệu quả thiết thực, được Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Dân vận Trung ương tặng Bằng khen. Hiện nay, Tổ công tác tiếp tục thực hiện tuyên truyền, vận động cho Dự án thép Hòa Phát Dung Quất 2. Từ năm 2017 đến nay, các cấp ủy đảng trong tỉnh đã tổ chức biểu dương hàng trăm “*Những tấm gương bình dị mà cao quý*” gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, trong đó có nhiều tấm gương thực hiện tốt các phong trào thi đua, Quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với nhiệm vụ chính trị ở địa phương, đơn vị.

Ban Dân vận Tỉnh ủy đã tổ chức 01 lớp tập huấn về công tác dân vận chính quyền gắn với nhân rộng mô hình Tổ công tác của Ban thường vụ cấp ủy về tuyên truyền, vận động, hỗ trợ giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm ở các địa phương cho hơn 150 đồng chí là cán bộ dân vận, chính quyền, đoàn thể các cấp trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, có **03** địa phương đã triển khai nhân rộng mô hình³⁶.

2.6. Công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Quyết định 1856

Các cấp, các ngành thường xuyên quan tâm chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định 1856 lồng ghép trong kế hoạch, chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của cấp ủy, chính quyền³⁷. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ do ban thường vụ cấp ủy giao, ban dân vận các huyện ủy, thị ủy, thành ủy tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định 1856 tại các xã, phường, thị trấn. Các đoàn kiểm tra, giám sát đã kịp thời nhắc nhở và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị chấn chỉnh, khắc phục những khuyết điểm, hạn chế để thực hiện tốt hơn trong thời gian tới. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo Ban Dân vận Tỉnh ủy phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả 05 năm thực hiện Quyết định 1856 theo quy định.

III. Nhận xét, đánh giá chung

1. Ưu điểm

- Qua 10 năm thực hiện Quyết định 1856 nhận thức của cấp ủy, chính quyền và cán bộ, đảng viên, người đứng đầu các tổ chức cơ quan, đơn vị về

³⁶ Các huyện: Bình Sơn, Tư Nghĩa, Sơn Hà.

³⁷ Từ năm 2012 đến 2020, cấp tỉnh đã tổ chức 03 cuộc kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định số 1856 tại 03 huyện. Ban thường vụ các huyện, thị, thành ủy đã giao ban dân vận cấp ủy tổ chức kiểm tra, giám sát tại các xã, phường, thị trấn: Đức Phổ tổ chức 20 lượt tại 20 xã, phường; Sơn Hà tổ chức 36 lượt; Mộ Đức tổ chức 22 lượt.

thực hiện công tác dân vận gắn với phát huy dân chủ ở cơ sở trong phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết những bức xúc trong nhân dân được nâng lên.

- Các cấp ủy đảng tăng cường đổi mới phương thức lãnh đạo, hướng về cơ sở, tổ chức đối thoại trực tiếp để lắng nghe những ý kiến góp ý, phản ánh của nhân dân về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện chính sách an sinh xã hội; đồng thời, kết hợp tuyên truyền, giải thích, vận động nhân dân chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo sự đồng thuận trong triển khai thực hiện các dự án tại địa phương. Qua đó kịp thời chỉ đạo giải quyết những vấn đề vướng mắc, bức xúc, kiến nghị của nhân dân.

- Các cấp ủy, chính quyền đã gắn việc triển khai thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở với nhiệm vụ chính trị của địa phương. Dân chủ được mở rộng và phát huy trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, tạo sự đồng thuận trong xã hội; từ đó, an tâm, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của chính quyền, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, ổn định chính trị - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh.

- Công tác phối hợp giữa chính quyền, cơ quan quản lý nhà nước với ban dân vận cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, nhất là đối với việc triển khai các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh ngày càng chặt chẽ; công tác nắm tình hình, tâm trạng và giải quyết kịp thời những nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của các tầng lớp nhân dân đã có những chuyển biến rõ nét, đạt hiệu quả thiết thực.

2. Tồn tại, hạn chế

- Công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có lúc, có nơi chưa được coi trọng đúng mức. Một số sở, ban, ngành còn lúng túng, chưa gắn kết công tác dân vận với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; chưa phát huy hết tinh thần, trách nhiệm trong công tác tham mưu, đề xuất việc tổ chức thực hiện công tác dân vận của cơ quan, đơn vị.

- Việc thực hiện dân chủ ở cơ sở trong triển khai các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn trước đây từng lúc, từng nơi chưa được thực hiện nghiêm túc, thường xuyên; việc lấy ý kiến cộng đồng đối với các chương trình, kế hoạch, dự án, đề án còn mang tính hình thức, dẫn đến tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp, gây tâm lý bức xúc trong nhân dân ở một số địa phương trong tỉnh.

- Công tác phối hợp giữa chính quyền với ban dân vận, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội để cung cấp, trao đổi thông tin về các nội dung liên quan đến các quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương

trình có ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của nhân dân có lúc còn chậm hoặc chưa đầy đủ, chặt chẽ, dẫn đến khó khăn trong công tác tuyên truyền, vận động khi xảy ra khiếu kiện, vụ việc tập trung đông người.

- Việc phân công nhiệm vụ cán bộ lãnh đạo phụ trách công tác dân vận chính quyền của một số đơn vị, chính quyền các cấp chưa đảm bảo quy định theo Quyết định số 11100-QĐ/TU ngày 24/6/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*nay là Quyết định số 23-QĐ/TU ngày 30/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*) nên ảnh hưởng đến việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận, nhất là công tác dân vận chính quyền.

- Kết quả giải quyết các vụ việc bức xúc, nổi cộm của nhân dân liên quan đến vấn đề ô nhiễm môi trường; bồi thường, giải phóng mặt bằng của các dự án phát triển kinh tế – xã hội tại một số địa phương có lúc còn chậm.

- Hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đối với các chương trình phát triển kinh tế – xã hội chưa nhiều và hiệu quả chưa cao.

** Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế*

Một số cấp ủy, chính quyền nhận thức chưa đầy đủ vai trò, ý nghĩa của công tác dân vận của cơ quan nhà nước. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy chưa thường xuyên, thiếu sâu sát nên còn xảy ra tình trạng việc chấp hành Quy chế công tác dân vận chưa nghiêm. Phương thức, cách thức phối hợp hoạt động công tác dân vận ở một số địa phương, đơn vị có việc chưa rõ, nên trong triển khai tổ chức thực hiện kết quả đạt được chưa cao. Một số cơ quan, đơn vị còn tư tưởng xem công tác dân vận là nhiệm vụ của cơ quan Dân vận, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, chưa gắn công tác dân vận với nhiệm vụ chuyên môn để tháo gỡ vướng mắc cho nhân dân về những vấn đề có liên quan.

3. Bài học kinh nghiệm

Một là, nâng cao nhận thức của cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương về tầm quan trọng, ý nghĩa của công tác dân vận; thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nâng cao nhận thức về vai trò công tác dân vận, việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trong triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội và giải quyết các vấn đề bức xúc, nổi cộm trong nhân dân gắn với các phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”, trọng tâm là tăng cường công tác dân vận trong các cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp.

Hai là, quá trình xây dựng nội dung chương trình, kế hoạch phối hợp giữa ban dân vận cấp ủy với ủy ban nhân dân cùng cấp, cần xác định cụ thể các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp của công tác dân vận lồng ghép trong việc triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Ủy ban nhân dân các cấp và nhiệm vụ chuyên môn. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa chính

quyền với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện công tác dân vận; nắm chắc tình hình nhân dân, phát huy dân chủ, tôn trọng, lắng nghe ý kiến của người dân, quan tâm giải quyết những vướng mắc, bức xúc của nhân dân ngay từ cơ sở.

Ba là, khi xây dựng các quy hoạch, kế hoạch, dự án, đề án, chương trình, cơ chế, chính sách có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của người dân; các cấp chính quyền, cơ quan quản lý nhà nước chủ động phối hợp, cung cấp thông tin có liên quan, những thuận lợi, khó khăn trước khi triển khai thực hiện để cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tham gia góp ý, phản biện và phối hợp tuyên truyền, vận động trong quá trình thực hiện để tạo sự đồng thuận xã hội.

Bốn là, quan tâm đào tạo, bố trí cán bộ dân vận; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cập nhật kiến thức về chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến các lĩnh vực chuyên ngành, nhất là về đất đai, tài nguyên, môi trường cho cán bộ dân vận, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội để nắm vững các quy định trong quá trình tuyên truyền, vận động đối với các dự án phát triển kinh tế - xã hội và giải quyết các vấn đề bức xúc của nhân dân. Đồng thời, tập huấn về kiến thức, kỹ năng thực hành công tác dân vận cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan quản lý nhà nước để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chuyên môn được giao, nhất là đối với các công việc đòi hỏi phải thường xuyên tiếp xúc trực tiếp với dân.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG THỜI GIAN ĐẾN

I. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện Quyết định số 1856 gắn với các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của tỉnh về công tác dân vận, nhất là Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) "*về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới*", Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 25/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp; Quyết định 396-QĐ/TU ngày 19/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh.

II. Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 1575-QĐ/TU ngày 10/6/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế Bí thư Tỉnh ủy tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của dân; công tác tiếp dân, Quy chế đối thoại trực tiếp của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp với nhân dân. Nâng cao tinh thần, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong giải quyết những vướng mắc, bức xúc của người dân.

III. Nâng cao hiệu quả công tác dân vận chính quyền theo Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp, Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới công tác dân vận của các cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát quyền lực và trách nhiệm giải trình của người đứng đầu chính quyền các cấp và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Đẩy mạnh việc thực hiện cải cách hành chính theo Quyết định số 768/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025. Xác định công tác dân vận chính quyền là một trong những giải pháp chủ đạo để cải thiện chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX). Rà soát các cơ chế phối hợp giữa cơ quan ban dân vận, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội với cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền các cấp để điều chỉnh, cập nhật, bổ sung phù hợp với tình hình mới.

IV. Thực hiện tốt Quyết định 436-QĐ/UBND ngày 11/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại công tác dân vận của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Quyết định số 737/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện các dự án, đề án, quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

V. Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp theo Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị; thực hiện nghiêm túc quy định về góp ý và tiếp thu góp ý trong tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp và nhân dân theo Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị và Quy định số 4054-QĐ/TU ngày 24/10/2014 Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

VI. Các cơ quan quản lý nhà nước các cấp chủ động phối hợp với ban dân vận cùng cấp nhằm kịp thời cung cấp thông tin, những nội dung liên quan đến các dự án, đề án, cơ chế, chính sách có ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân cho ban dân vận cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tham gia góp ý, nghiên cứu đề ra các giải pháp phối hợp thực hiện vận động nhân dân theo từng giai đoạn của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện nghiêm túc việc tham vấn cộng đồng, lấy ý kiến người dân trong việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình,

dự án, đánh giá tác động môi trường ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của người dân.

VII. Quan tâm công tác tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức quản lý nhà nước, nhất là về lĩnh vực đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng cho đội ngũ cán bộ ban dân vận, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, làm cơ sở để tham gia phối hợp thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, hỗ trợ trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với các dự án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cơ quan quản lý nhà nước về kiến thức, kỹ năng công tác dân vận để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan, đơn vị.

VIII. Thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội và các chủ trương để cùng phối hợp thực hiện. Tăng cường phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, các chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”.

Nơi nhận:

- Ban Dân vận Trung ương (b/c),
- Vụ địa phương, Ban Dân vận Trung ương (b/c),
- Các đồng chí Ủy viên BTVTU,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Ban cán sự đảng UBND tỉnh,
- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức CT - XH tỉnh,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc TU,
- Ban dân vận các huyện, thị, thành ủy,
- C, PCVP; P. Tổng hợp,
- Phòng DVCQ&ĐT, BDVTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Đặng Ngọc Huy